

Số:149/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn N, Sinh năm: 1983

Chị Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1987

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H (nay là xã H), tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2007 cấp ngày 26/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Hai bên gia đình nội ngoại đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả, từ năm 2009 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con*: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 29/12/2007 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/3/2009.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Minh Q và cháu Nguyễn Gia H cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T.

- *Về con*: Công nhận anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 29/12/2007 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/3/2009.

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T: Giao cháu Nguyễn Minh Q và cháu Nguyễn Gia H cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn N có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng anh N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị T.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ

vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị T đã nộp theo Biên lai thu số 000748 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thu hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND khu vực 5 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa ;
- UBND xã Hoa Lộc; tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hoa

